

Số: 07/2023/QĐST-DS

Lục Ngạn, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 462, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968; trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1956; trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phi Công T, sinh năm 1963; trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ông Phi Công T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Ngọc H (Theo

Giấy ủy quyền ngày 14 tháng 3 năm 2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Ông Trần Xuân Đ có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền là 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Phương thức trả nợ cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 14-4-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 14-5-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 14-6-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 4: Ngày 14-7-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 5: Ngày 14-8-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 6: Ngày 14-9-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 7: Ngày 14-10-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 8: Ngày 14-11-2023, ông Trần Xuân Đ phải trả vợ chồng ông Phi Công T, bà Nguyễn Thị Ngọc H do bà Nguyễn Thị Ngọc H là đại diện số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

2.3. Về án phí:

- Đối với phần án phí ông Trần Xuân Đ phải chịu thì miễn cho ông Trần Xuân Đ không phải chịu do ông là người cao tuổi.

- Đối với phần án phí bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu thì ông Trần Xuân Đ tự nguyện chịu phần án phí này. Ông Trần Xuân Đ phải chịu 8.800.000 đồng (Tám triệu, tám trăm nghìn đồng). Hoàn trả bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 21.210.000 đồng (Hai mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng) tạm ứng án phí đã thu tại Biên lai số: 0015199 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu